

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 134/2021/DS-ST.

Ngày: 24-12-2021.

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Bình An.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Xuân Đào;
2. Ông Nguyễn Thanh Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Như Ý – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 24 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 168/2021/TLST-DS ngày 31 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 244/2021/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty tài chính Ngân hàng V

Địa chỉ trụ sở: Tầng 2, tòa nhà Ree Tower, số 9 Đ, Phường 12, Quận 4, Thành phố H.

Người đại diện pháp luật: Ông Lô Bằng G – Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Ông Bùi Minh K, chức vụ: Trưởng bộ phận tổ tụng phòng quản lý thu hồi nợ ngoại bảng bên thứ ba - Trung tâm thu hồi nợ khối vận hành (Theo văn bản ủy quyền số 121/UQ-VH.20 ngày 25 tháng 9 năm 2020).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Kiều bà Nguyễn Kim T, sinh năm 1996, địa chỉ: Số 11 đường số, khu tái định cư cảng P, Phường 16, Quận 8, Thành phố H (Theo văn bản ủy quyền số 112/UQTA-VH.20 ngày 31 tháng 12 năm 2020)

2. Bị đơn: bà Phan Thị Kim H, sinh năm 1986

Địa chỉ: ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh L.

(Bà T và bà H xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/12/2020, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là Công ty tài chính do bà Nguyễn Kim T đại diện trình bày như sau:

Vào ngày 10/01/2017, bà Phan Thị Kim H có ký Hợp đồng số hiệu hồ sơ là 20170111-0007785 với Công ty tài chính Ngân hàng V vay số tiền là 43.159.114 đồng với lãi suất thỏa thuận 4.17%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng bà Phan Thị Kim H có trách nhiệm thanh toán số tiền cho Công ty tài chính là 84.056.521 đồng gồm tiền gốc và lãi suất, trả chậm liên tiếp trong vòng 36 tháng, 35 tháng đầu mỗi tháng trả 2.336.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.296.521 đồng, kỳ thanh toán đầu tiên bắt đầu vào ngày 16/02/2017.

Sau khi hợp đồng được ký kết, bà Phan Thị Kim H đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân. Sau đó, bà H đã thanh toán cho Công ty được 09 kỳ với tổng số tiền là 16.594.710 đồng. Kể từ ngày 19/12/2017 cho đến nay bà H không thanh toán thêm bất cứ khoản nào dù Công ty đã nhiều lần dùng biện pháp nhắc nhở.

Do bà H trễ hạn thanh toán nên Công ty tài chính Ngân hàng V yêu cầu Tòa án buộc bà Phan Thị Kim H thanh toán một lần trả cho Công ty toàn bộ số nợ bao gồm các khoản sau: Trả toàn bộ nợ gốc: 38.862.429 đồng và trả khoản nợ lãi suất: 28.599.382 đồng. Tổng số tiền mà bà H phải thanh toán cho Công ty là 67.461.811 đồng.

Bị đơn bà Phan Thị Kim H trình bày: bà thừa nhận có vay của Công ty tài chính Ngân hàng V số tiền gốc và lãi như Công ty tài chính Ngân hàng V trình bày, do điều kiện kinh tế khó khăn nên từ khi vay tiền cho đến nay, bà chỉ thanh toán cho Công ty tài chính được 09 kỳ với số tiền 16.594.710 đồng và xác định hiện nay bà còn nợ Công ty tài chính Ngân hàng V số tiền gốc và lãi 67.461.811 đồng. Qua yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính, bà đồng ý trả số tiền 67.461.811 đồng nhưng xin trả dần tiền nợ mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Vụ án đã được Tòa án tiến hành công khai chứng cứ và đưa ra xét xử theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật cần giải quyết: Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính Ngân hàng V, Hội đồng xét xử thấy rằng quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” là những tranh chấp được quy định theo Điều 26, Điều 34 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Về thẩm quyền giải quyết, bị đơn được Công an xã Đ xác nhận có

hộ khẩu tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh L. Do đó, theo Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

[1.2]. Về tư cách tố tụng, thời hiệu và phạm vi giải quyết:

Công ty tài chính Ngân hàng V khởi kiện bà Phan Thị Kim H. Do đó, Công ty tài chính Ngân hàng V được xác định là nguyên đơn, bà Phan Thị Kim H là bị đơn trong vụ án.

Công ty tài chính Ngân hàng V tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Điều 429 Bộ luật dân sự năm 2015 còn thời hiệu khởi kiện.

[1.3]. Xét xử vắng mặt: Bà Nguyễn Kim T và bà Phan Thị Kim H có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[1.4]. Chứng cứ, nghĩa vụ chứng minh và pháp luật áp dụng:

Quá trình tố tụng, Công ty tài chính Ngân hàng V xuất trình cho Tòa án hợp đồng vay tiền giữa Công ty tài chính với bà H cũng như giấy nhận tiền của bà H. Tòa án xét xử vụ án trên cơ sở xem xét tài liệu, chứng cứ đã được công khai tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và lời khai nhận của các đương sự.

Thời điểm phát sinh tranh chấp luật áp dụng là Bộ luật dân sự năm 2015, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

[2]. Về nội dung yêu cầu: Theo thỏa thuận giữa Công ty tài chính Ngân hàng V với bà Phan Thị Kim H thì bà H có nghĩa vụ thanh số tiền vay hàng tháng và tổng cộng thanh toán là 36 tháng nhưng đến nay bà H chỉ thanh toán cho Công ty tài chính chỉ 09 tháng là vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Công ty tài chính Ngân hàng V yêu cầu bà H trả số tiền còn nợ 67.461.811 đồng đồng là có căn cứ.

Bà Phan Thị Kim H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời trình bày xác nhận còn nợ của Công ty tài chính Ngân hàng V là 67.461.811 đồng, bà đồng ý trả số tiền này nhưng xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi trả hết nợ.

Mặc dù bà T đại diện cho Công ty tài chính vắng mặt tại phiên tòa nhưng bà có lời trình bày: bà H còn nợ Công ty số tiền 67.461.811 đồng và yêu cầu bà H có trách nhiệm trả một lần cho Công ty tài chính Ngân hàng V nên buộc bà Phan Thị kim H có nghĩa vụ trả cho Công ty tài chính Ngân hàng V số tiền còn nợ tổng cộng là 67.461.811 đồng là phù hợp theo quy định Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự và Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010 của Quốc Hội 12.

[2.1]. Về tiền lãi suất: Xét thấy, tại hợp đồng số 20170111-0007785 do bà Phan Thị kim H ký ngày 10/01/2017 thì giữa bà H và Công ty tài chính thỏa thuận lãi suất là 4.17%/tháng, lãi suất quá hạn là 150% của lãi suất được công bố áp dụng tại thời điểm hiện tại. Nên căn cứ theo quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì việc thỏa thuận giữa bà H với Công ty tài chính là phù hợp với quy định pháp luật được chấp nhận.

[2.2]. Về thời hạn thanh toán: Do bà Phan Thị kim H vi phạm thời hạn trả nợ theo như thỏa thuận làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Công ty tài chính. Do đó, việc Công ty tài chính yêu cầu bà H phải thanh toán số tiền còn nợ ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở chấp nhận.

[3]. Công ty tài chính Ngân hàng V không yêu cầu tính lãi suất phát sinh từ ngày khởi kiện cho đến ngày xét xử sơ thẩm và không yêu cầu lãi suất chậm thi hành đối với nghĩa vụ trả tiền nên Tòa án không xem xét là phù hợp.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phan Thị kim H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 186, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 429, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 91, Điều 95, điểm a khoản 3 Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng số: 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010 của Quốc Hội 12;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính Ngân hàng V do bà Nguyễn Kim T đại diện theo ủy quyền về việc tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” đối với bà Phan Thị kim H.

Buộc bà Phan Thị kim H phải trả cho Công ty tài chính Ngân hàng V số tiền gốc là 38.862.429 đồng và nợ lãi suất: 28.599.382 đồng. Tổng cộng là 67.461.811 đồng (Sáu mươi bảy triệu bốn trăm sáu mươi một ngàn tám trăm mười một đồng) sau khi án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Phan Thị Kim H phải chịu 3.373.090 đồng (Ba triệu ba trăm bảy mươi ba ngàn không trăm chín mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho Công ty tài chính Ngân hàng V đã nộp là 1.687.000 đồng (Một triệu sáu trăm tám mươi bảy ngàn đồng) theo biên lai thu số 0007818 ngày 30/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Đỗ Bình An